

Bản án số : 32/2018/HNST.

Ngày 06/ 02/2018.

Về việc: “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Lê Văn Lâu** .
 - + Ông **Trần Văn Nhu**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 06/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 763/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2017 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1972. (có mặt).

Địa chỉ: ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Hồ Văn Út E**, sinh năm 1969. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp x, xã y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị với anh Hồ Văn Út E kết hôn với nhau vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào ngày 18/01/2002, sau khi cưới anh Út E về sống chung với gia đình chị, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Út E không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con và hay ghen tuông vô cớ kiểm chuyện chửi mắng chị nhiều lần nên dẫn đến đời sống vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, hạnh phúc gia đình không đạt được, mâu thuẫn kéo dài trở nên trầm trọng nên chị và anh Út E sống ly thân nhau từ đó đến nay đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Út E có hai con chung là cháu Hồ Bảo T, sinh ngày 28/4/1993 và Hồ Bảo C, sinh ngày 23/11/1995. Hiện đã trưởng thành.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn Út E .

Con chung: Con chung trưởng thành.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Út E vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Văn Út E đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Út E.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn Út E kết hôn với năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An số 01/NGA/2Y 18/01/2002, sau khi cưới anh Út E về sống chung với gia đình chị, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Út E không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con và hay ghen tuông vô cớ kiểm chuyện chửi mắng chị nhiều lần nên dẫn đến đời sống vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, hạnh phúc gia đình không đạt được, mâu thuẫn kéo dài trở nên trầm trọng nên chị và anh Út E sống ly thân nhau từ đó đến nay đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh Út E. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị H với anh Út E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị H với anh Út E sống ly thân nhau đến nay đã hơn 04 tháng nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị H xin ly hôn với anh Út E là có căn cứ. Riêng anh Út E từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay anh đã được tổng đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, điều đó cho thấy anh đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị H. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn với anh Út E.

Về con chung: Có hai con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì anh Út E có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[3]- Về án phí : Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Điều b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- 1- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Hồ Văn Út E.
- 2- Về con chung đã trưởng thành
- 3- Tài sản chung, nợ chung: Không có.
- 4- Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07674 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.
- 5- Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Hồ Văn Út E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

